

Bản án số: 13/2024/HSST
Ngày 13-3-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẮK GLONG TỈNH ĐẮK NÔNG

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Thanh Phong.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Xuân Đức và ông Lý Văn Hòe.

- *Thư ký phiên toà:* Bà Nguyễn Thị Nga – Thư ký Toà án nhân dân huyện Đăk Glong, tỉnh Đăk Nông.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đăk Glong, tỉnh Đăk Nông tham gia phiên toà:* Ông Lương Hồng Thái – Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 3 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đăk Glong, tỉnh Đăk Nông xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 06/2024/TLST-HS ngày 02 tháng 02 năm 2024, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 12/2024/QĐXXST-HS ngày 01 tháng 3 năm 2024 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Nguyễn Huy H**; sinh ngày 10/7/2005 tại tỉnh Đồng Nai; Nơi cư trú: Bon M, xã N, huyện P, tỉnh Đăk Nông; nghề nghiệp: làm nông; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Quyết Th (sinh năm 1978) và bà Phan Thị Th (sinh năm 1980); bị cáo chưa có vợ con; nhân thân: Ngày 18/11/2023 bị TAND huyện Đăk Glong xử phạt 02 năm tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo Bản án số 52/2023/HSST, bị cáo chưa chấp hành án phạt tù; tiền án, tiền sự: không; bị bắt tạm giam ngày 17/10/2023; đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Đăk Glong. Có mặt.

2. Họ và tên: **Trần Nhật Tr**; sinh năm: 1995 tại tỉnh Quảng Ngãi; Nơi cư trú: thôn M1, xã N, huyện P, tỉnh Đăk Nông; nghề nghiệp: làm nông; trình độ văn hóa: 06/12; dân tộc: kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn Ng (đã chết) và bà Nguyễn Thị Đ (sinh năm 1962); bị cáo chưa có vợ con; nhân thân: Ngày 08/02/2018 bị TAND huyện Đăk Glong xử phạt 02 năm 03 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 04 năm 06 tháng về tội “Cố ý gây thương tích”, theo Bản án số 08/2018/HSST; tiền án: không; tiền sự: 01. Ngày 11/7/2023 bị TAND huyện Đăk Glong ra quyết định áp dụng biện pháp

xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc thời gian 02 năm theo Quyết định số 05/2023/QĐ-TA (*chưa chấp hành*); bị bắt tạm giam ngày 17/10/2023, đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Đăk Glong. Có mặt.

3. Họ và tên: **Lê Văn L**; sinh ngày 14/8/2005 tại tỉnh Đăk Nông; Nơi cư trú: Bon M2 (thôn 2), xã N, huyện P, tỉnh Đăk Nông; nghề nghiệp: làm nông; trình độ văn hóa: 07/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Phật giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn T (*sinh năm 1975*) và bà Lê Thị Thu Y (*sinh năm 1979*); bị cáo chưa có vợ con; tiền án: 01. Ngày 07/6/2022 bị TAND huyện Đăk Glong xử phạt 02 năm 09 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 05 năm về tội “Cố ý gây thương tích” theo Bản án số 21/2022/HSST, bị cáo chưa chấp hành xong. Nhân thân: Ngày 02/9/2022 bị Công an huyện Đăk Glong phạt cảnh cáo về hành vi “*Sử dụng trái phép chất ma túy*” theo Quyết định xử phạt hành chính số 000067/QĐ; tiền sự: không; bị bắt tạm giam ngày 28/12/2023, đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Đăk Glong. Có mặt.

4. Họ và tên: **Ngô Cao Ng**; sinh năm 1998 tại tỉnh Đăk Nông; Nơi cư trú: Bon M3, xã N, huyện P, tỉnh Đăk Nông; nghề nghiệp: làm nông; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Công giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Ngô Quang M (*sinh năm 1959*) và bà Phạm Thị Tuyết L (*sinh năm 1962*); bị cáo chưa có vợ con; tiền án: không; tiền sự: 03. Tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 000758/QĐ-XPHC ngày 20/02/2023 của Công an xã Quảng Khê, huyện Đăk Glong xử phạt cảnh cáo về hành vi “*Sử dụng trái phép chất ma túy*”. Tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 000761/QĐ-XPHC ngày 09/3/2023 của Công an xã Quảng Khê, huyện Đăk Glong xử phạt 1.500.000 đồng về hành vi “*Sử dụng trái phép chất ma túy*”. Tại Quyết định số 249A/QĐ-XPTT ngày 31/7/2023 của UBND xã Quảng Khê, huyện Đăk Glong quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính giáo dục tại xã phường trong thời giam 03 tháng, kể từ ngày 31/7/2023; bị bắt tạm giam ngày 01/12/2023, đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Đăk Glong. Có mặt.

5. Họ và tên: **Trịnh Xuân Q**; sinh ngày 05/7/2005 tại tỉnh Đăk Nông; Nơi cư trú: thôn M4, xã N, huyện P, tỉnh Đăk Nông; nghề nghiệp: làm nông; trình độ văn hóa: 07/12; dân tộc: kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Công giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trịnh Xuân Y (*sinh năm 1980*) và bà Triệu Thị Th (*sinh năm 1983*); bị cáo chưa có vợ con; tiền án, tiền sự: không; bị bắt tạm giam ngày 01/12/2023, đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Đăk Glong. Có mặt.

6. Họ và tên: **Nguyễn Thị D**; sinh năm 1984 tại tỉnh Lâm Đồng; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn M, xã N, huyện P, tỉnh Lâm Đồng; Chỗ ở: Bon M5, xã N, huyện P, tỉnh Đăk Nông; nghề nghiệp: làm nông; trình độ văn hóa: 02/12;

dân tộc: kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Công giáo; quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn Th (đã chết) và bà Nguyễn Thị Đ (sinh năm 1952) có chồng là Đặng Văn Quyết (sinh năm 1988) và 07 con, con lớn nhất sinh năm 2004, con nhỏ nhất sinh năm 2021; tiền án, tiền sự: không; bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

NỘI D VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội D vụ án được tóm tắt như sau:

Gia đình Nguyễn Thị D (sinh năm 1984) thuê nhà trọ tại Bon M, xã N, huyện P để sinh sống. Do các con còn nhỏ, chồng đang phải chấp hành Quyết định cai nghiện bắt buộc ở cơ sở cai nghiện ma túy số 01 đóng tại huyện Tuy Đức, tỉnh Đắk Nông, nên mỗi khi đi làm, D thường nhờ Trần Nhật Tr (sinh năm 1995, trú tại: Thôn Quảng Long, xã Quảng Khê, huyện Đắk Glong) đến nhà trọ trông các con. Những lúc D vắng nhà, Nguyễn Huy H, Trịnh Xuân Q, Lê Văn L (đều sinh năm 2005) và Ngô Cao Ng (sinh năm 1998), đều trú tại xã Quảng Khê cũng thường đến nhà trọ của D để cùng Tr chơi game và góp tiền mua ma túy về cùng nhau sử dụng.

Khoảng 19 giờ 30 phút ngày 29/9/2023, L, Ng, H, Q lần lượt đến nhà trọ của D, sau đó tất cả tập Tr tại phòng ngủ, chơi game trên điện thoại. Trong lúc chơi game, H đặt vấn đề góp tiền mua ma túy về sử dụng thì L, Ng, Q đều đồng ý. Q đồng ý góp 100.000đồng (số tiền này Q đã chuyển khoản cho H từ chiều cùng ngày), L đồng ý góp 200.000đồng, do L sử dụng tài khoản game được liên kết với tài khoản ngân hàng do Ng đứng tên chơi game thắng được 300.000 đồng, nên L nói Ng chuyển khoản cho H. Ng biết việc L chuyển tiền cho H là để góp tiền mua ma túy về sử dụng nhưng không có phản ứng gì, Ng chuyển 200.000đồng từ tài khoản số 979289454 mở tại ngân hàng Nam Á Bank, đến số tài khoản 0706020771 mở tại ngân hàng MB Bank của H. Sau đó, H nói Tr điện thoại mua ma túy để về cho cả nhóm sử dụng. Nghe vậy, Tr gọi điện cho người tên Trinh (chưa rõ nhân thân lại lịch) và Trinh đồng ý bán ma túy. Tiếp đó Tr với H đi rút tiền, H mượn xe mô tô BKS 48B1-705.09 của Ng, đi đến Cửa hàng Tạp hóa Loan Diệp ở bon Phi Mur, xã Quảng Khê để rút tiền mặt, rồi quay về nhà D. Lúc này, thấy đông người, Tr nói về bớt đi thì L chở Q đi chỗ khác, rồi một mình L quay lại nhà trọ của D.

Khoảng 10 phút sau, Tr nhận được điện thoại của Trinh hẹn địa điểm giao dịch tại đoạn đường bê tông phía sau Tr tâm y tế huyện Đắk Glong (thuộc bon Ka Nur, xã Quảng Khê). Sau đó, H sử dụng xe mô tô của Ng theo chỉ dẫn của Tr đến gặp Trinh tại địa điểm đã hẹn. H đưa cho Trinh 500.000 đồng và Trinh đưa cho H gói ma túy được giấu trong 01 gói thuốc lá hiệu Caraven. Khi H mang ma

túy về, thì H - L - Ng đi xuống khu vực tầng hầm (*gian phòng cuối của nhà trọ*). L lấy 01 vỏ chai nước loại Wake-up 247 bên trong có chứa nước, nắp chai được đục 02 lỗ, 01 lỗ gắn ống hút bằng nhựa, 01 lỗ gắn ống thủy tinh uốn cong (*một đầu ống thủy tinh có dạng hình cầu, gọi là nỏ*) và 01 cây tiêm được chế từ bột ga (*những vật dụng này đã được các bị can chuẩn bị từ trước*). tiếp đó, H sử dụng 01 cái bấm móng tay có sẵn tại tầng hầm, cắt tép ma túy rồi đổ vào dụng cụ và sử dụng bột lửa nấu lên. Sau đó, H, L và Ng lần lượt sử dụng được 03 lần, thì H cắt bộ dụng cụ còn chứa ma túy ở phía dưới bánh xe đẩy cho trẻ em. L đi về thì Tr từ phòng ngủ nhà D đi xuống ngồi cùng H và Ng. Tr hỏi H còn ma túy không thì H lấy bộ dụng cụ còn ma túy ra, Q cũng từ nhà bạn đến ngồi cùng. H, Tr, Ng và Q tiếp tục sử dụng ma túy. D đi làm về thấy H, Tr, Ng và Q đang sử dụng ma túy, nhưng không nói gì và ngồi xuống cùng sử dụng ma túy, D sử dụng được 02 lần rồi bỏ đi tắm. Còn H, Tr, Ng và Q tiếp tục sử dụng ma túy.

Đến 23 giờ cùng ngày thì cả nhóm bị lực lượng Công an huyện Đắk Glong phát hiện lập biên bản và thu giữ toàn bộ tang vật có liên quan. Kết quả test ma túy đối với H, Tr, Ng, Q, L và D đều dương tính với chất ma túy, loại Methamphetamine.

Tại Bản kết luận giám định số 371/KL-KTHS ngày 05/10/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Đắk Nông, kết luận: Chất rắn màu vàng trong ống thủy tinh hình cầu được niêm phong trong hộp giấy có kích thước (17x13x6) cm, ký hiệu “T” gửi giám định là ma túy; loại Methamphetamine; có khối lượng mẫu là 0,0295 gam.

Hoàn lại đối tượng giám định được niêm phong trong hộp giấy có kích thước (17x13x6)cm, có chữ ký của giám định viên và đóng dấu của phòng Kỹ thuật Công an tỉnh Đắk Nông.

Tại bản cáo trạng số 07/CTr-VKS-ĐS ngày 02/02/2024, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Đắk Glong đã truy tố các bị cáo Nguyễn Huy H, Trần Nhật Tr, Lê Văn L, Ngô Cao Ng, Trịnh Xuân Q về tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*” quy định tại khoản 1 Điều 255 Bộ luật Hình sự.

Truy tố bị cáo Nguyễn Thị D về tội “*Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy*” quy định tại khoản 1 Điều 256 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Glong vẫn giữ Ng quyết định truy tố đối với các bị cáo Nguyễn Huy H, Trần Nhật Tr, Lê Văn L, Ngô Cao Ng, Trịnh Xuân Q về tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*” theo khoản 1 Điều 255 BLHS; truy tố bị cáo Nguyễn Thị D về tội “*Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy*” theo khoản 1 Điều 256 BLHS. Sau khi phân tích tính chất, mức độ hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo, đại diện VKSND huyện Đắk Glong đề nghị HĐXX:

- Áp dụng khoản 1 Điều 255, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS xử phạt bị cáo Nguyễn Huy H từ 02 năm 04 tháng đến 02 năm 09 tháng tù. Áp dụng Điều 56 BLHS tổng hợp hình phạt 02 năm tù tại bản án số 52/2023/HSST ngày 08/11/2023 của TAND huyện Đắk Glong, bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của 02 bản án từ 04 năm 04 tháng đến 04 năm 09 tháng tù.

- Áp dụng khoản 1 Điều 255, điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS xử phạt bị cáo Trần Nhật Tr từ 02 năm 03 tháng đến 02 năm 07 tháng tù.

- Áp dụng khoản 1 Điều 255, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS xử phạt bị cáo Lê Văn L từ 02 năm 03 tháng đến 02 năm 07 tháng tù. Áp dụng Điều 56, khoản 5 Điều 65 BLHS, bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của 02 bản án từ 05 năm đến 05 năm 04 tháng tù.

- Áp dụng khoản 1 Điều 255, điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS xử phạt bị cáo Ngô Cao Ng từ 02 năm 03 tháng đến 02 năm 07 tháng tù.

- Áp dụng khoản 1 Điều 255, điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS xử phạt bị cáo Trịnh Xuân Q từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù.

- Áp dụng khoản 1 Điều 256, điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS xử phạt bị cáo Nguyễn Thị D từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù.

*** Về xử lý vật chứng:** Đề nghị HĐXX Căn cứ điểm a, khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự, điểm a, khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự. Tịch thu, tiêu hủy các đồ vật mà Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đắk Glong đã thu giữ trong quá trình lập Biên bản vụ việc, đã được hoàn lại sau giám định. Đối với xe mô tô hiệu YAMAHA VARIO biển kiểm soát 48B1-705.09, đề nghị trả lại cho chủ sở hữu.

Chấp nhận việc cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Đắk Glong ra Quyết định xử lý vật chứng số 03/QĐ-CQĐT ngày 12/01/2024 trả lại 01 điện thoại di động nhận hiệu VSMART, 01 điện thoại di động nhận hiệu SAMSUNG, 01 điện thoại di động nhận hiệu OPPO cho chủ sở hữu hợp pháp là chị Nguyễn Thị D.

Tại phiên tòa các bị cáo không bào chữa gì về hành vi phạm tội của mình, chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội D vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố đã được thực hiện đúng thẩm Q, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, những người tham gia tố tụng không có người nào có ý kiến hoặc khiếu

nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Tại phiên tòa các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án nên có đủ căn cứ kết luận: Tội ngày 29/9/2023, Nguyễn Huy H, Lê Văn L, Ngô Cao Ng và Trịnh Xuân Q thống nhất góp tiền mua ma túy về sử dụng, Trần Nhật Tr liên hệ với người tên “*Trinh*” để mua 500.000 đồng ma túy, loại Methamphetamine. Khi H đi mua ma túy về thì H, Tr, L, Q, Ng cùng nhau sử dụng ma túy tại nhà trọ của Nguyễn Thị D thuộc bon Ka La Dạ, xã Quảng Khê, huyện Đăk Glong, tỉnh Đăk Nông. Nguyễn Thị D đi làm về thấy H, Tr, Q, Ng sử dụng ma túy tại nhà trọ của mình, nhưng D không ngăn cản mà còn cùng tham gia sử dụng ma túy, sau đó bỏ mặc cho họ tiếp tục sử dụng ma túy tại nhà trọ của mình. HĐXX xét thấy đã có đủ cơ sở pháp lý kết luận hành vi của các bị cáo Nguyễn Huy H, Trần Nhật Tr, Lê Văn L, Ngô Cao Ng và Trịnh Xuân Q đã cấu thành tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*” theo khoản 1 Điều 255 của BLHS; hành vi của bị cáo Nguyễn Thị D đã cấu thành tội “*Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy*” theo khoản 1 Điều 256 BLHS.

khoản 1 Điều 255 Bộ luật Hình sự quy định như sau:

“1. Người nào tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy dưới bất kỳ hình thức nào, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm.”

...

Khoản 1 Điều 256 Bộ luật Hình sự quy định như sau:

“1. Người nào cho thuê, cho mượn địa điểm hoặc có bất kỳ hành vi nào khác chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy, nếu không thuộc trường hợp quy định tại Điều 255 của Bộ luật này, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm”.

...

Viện kiểm sát nhân dân huyện Đăk Glong, tỉnh Đăk Nông truy tố các bị cáo Nguyễn Huy H, Trần Nhật Tr, Lê Văn L, Ngô Cao Ng và Trịnh Xuân Q về tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*” theo khoản 1 Điều 255 của BLHS; truy tố bị cáo Nguyễn Thị D về tội “*Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy*” theo quy định tại khoản 1 Điều 256 BLHS là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3]. Xét tính chất, mức độ tội phạm do các bị cáo thực hiện là nghiêm trọng, hành vi của các bị cáo đã xâm phạm đến chế độ quản lý của Nhà nước đối với chất ma túy, nghiêm cấm mọi hành vi xâm phạm hoạt động quản lý về ma túy. Tội

phạm về ma túy không những làm ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương mà còn là Ng nhân dẫn đến nhiều hệ lụy xấu cho xã hội. Bản thân các bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự biết hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng do các bị cáo là những người nghiện ma túy, để thỏa mãn nhu cầu của bản thân mà các bị cáo bàn bạc, trao đổi, góp tiền mua ma túy về cùng nhau sử dụng tại nơi ở của bị cáo D. HĐXX xét thấy cần phải xử phạt các bị cáo một mức án tương xứng với mức độ hành vi bị cáo gây ra, cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định để cải tạo giáo dục bị cáo thành công dân tốt, biết tôn trọng pháp luật, đồng thời răn đe và phòng ngừa chung trong xã hội.

[4] Các bị cáo tham gia trong vụ án với tính chất đồng phạm giản đơn, không có sự cấu kết chặt chẽ. Tuy nhiên tính chất, vai trò của từng bị cáo trong vụ án là khác nhau nên cần phân hóa khi quyết định hình phạt để đảm bảo sự công bằng và nghiêm minh của pháp luật.

Bị cáo H là người khởi xướng, trao đổi, bàn bạc, góp tiền mua ma túy về sử dụng. H nhận tiền góp của Q, L rồi nhờ Tr liên hệ để mua ma túy và là người trực tiếp đi mua ma túy về cùng các bị cáo khác sử dụng. Bị cáo là người có nhân thân xấu, trước đó bị cáo đã bị Cơ quan CSĐT Công an huyện Đăk Glông khởi tố về hành vi “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”, bị cáo không lấy đó làm bài học mà trong thời gian tại ngoại để điều tra, truy tố, xét xử bị cáo lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội nên cần xử phạt bị cáo mức án cao hơn các bị cáo khác.

Các bị cáo Tr, L, Ng là những người có nhân thân xấu. Bị cáo Tr có 01 tiền sự về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, ngày 11/7/2023 bị TAND huyện Đăk Glông ra quyết định xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc 02 năm (bị cáo chưa chấp hành), bị cáo Tr là người trực tiếp liên hệ với đối tượng tên Trinh để mua ma túy và thông báo cho địa điểm cho bị cáo H đến mua ma túy và cùng tham gia sử dụng ma túy cùng các bị cáo khác. Bị cáo L có 01 tiền án về tội “Cố ý gây thương tích”, ngày 07/6/2022 bị TAND huyện Đăk Glông xử phạt 02 năm 09 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 05 năm, trong thời gian chấp hành bản án bị cáo lại tiếp tục phạm tội. Vì vậy cần áp dụng Điều 56 của BLHS tổng hợp hình phạt của bản án trước buộc bị cáo phải chấp hành chung của 02 bản án. Bị cáo Ng trước đó có 03 tiền sự về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, bị cáo Ng đã giúp bị cáo L chuyển số tiền 200.000 đồng cho H để góp tiền mua ma túy và cung cấp phương tiện để H đi mua ma túy. Vì vậy cần xử phạt bị cáo Tr, L, Ng mức án ngang nhau và thấp hơn bị cáo H.

Bị cáo Q đã trao đổi, bàn bạc và chuyển cho H 100.000 đồng để góp tiền mua ma túy, bên cạnh đó Q còn cung cấp 01 nỏ thủy tinh để cùng các bị cáo khác sử dụng ma túy.

Đối với bị cáo D, bị cáo thấy các bị cáo khác sử dụng trái phép ma túy tại chỗ ở của mình, D đã bỏ mặc rồi cùng các bị cáo sử dụng ma túy.

[4]. Về tình tiết giảm nhẹ: quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Do đó bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm điểm s

khoản 1 Điều 51 BLHS. Bị cáo H có ông cố là người có công với cách mạng, bị cáo L có ông nội là người có công với cách mạng nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ tại khoản 2 Điều 51 BLHS.

[5]. Về vật chứng vụ án: Căn cứ điểm a, khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự, điểm a, khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu, tiêu hủy các đồ vật Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đắk Glong đã thu giữ trong quá trình lập Biên bản vụ việc, đã được hoàn lại sau giám định.

Trả lại 01 xe mô tô hiệu YAMAHA VARIO biển kiểm soát 48B1-705.09 cho Ngô Cao Ng là chủ sở hữu hợp pháp.

Chấp nhận việc cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Đắk Glong ra Quyết định xử lý vật chứng số 03/QĐ-CQĐT ngày 12/01/2024 trả lại 01 điện thoại di động nhận hiệu VSMART, 01 điện thoại di động nhận hiệu SAMSUNG, 01 điện thoại di động nhận hiệu OPPO cho chủ sở hữu hợp pháp là chị Nguyễn Thị D.

[6]. Trong vụ án còn có vấn đề sau: Đối với người đàn ông tên Trinh bán ma túy cho Nguyễn Huy H do không xác định được nhân thân lai lịch nên Cơ quan CSĐT Công an huyện Đắk Glong tiếp tục xác minh xử lý sau.

Quá trình điều tra các bị cáo còn khai ngoài lần tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy vào đêm ngày 29/9/2023, các bị cáo còn nhiều lần góp tiền để mua ma túy về sử dụng tại nhà D nhưng các bị cáo cũng không nhớ cụ thể. Cơ quan CSĐT Công an huyện Đắk Glong cũng không thu thập được chứng cứ khác để chứng minh, nên không có căn cứ để xử lý.

[7]. Xét mức hình phạt mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị áp dụng đối với các bị cáo là phù hợp nên cần chấp nhận.

[8]. *Về án phí*: Các bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[9]. *Về Q kháng cáo*: Các bị cáo được Q kháng cáo bản án theo quy định pháp luật;

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Huy H, Trần Nhật Tr, Lê Văn L, Ngô Cao Ng, Trịnh Xuân Q phạm tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*”; bị cáo Nguyễn Thị D phạm tội “*Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy*”.

1.1 Áp dụng khoản 1 Điều 255; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS. Xử phạt bị cáo Nguyễn Huy H 02 (hai) năm 07 (bảy) tháng tù.

Áp dụng Điều 56 BLHS tổng hợp hình phạt 02 năm tù tại bản án số 52/2023/HSST ngày 08/11/2023 của TAND huyện Đắk Glong, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của 02 bản án là 04 (bốn) năm 07 (bảy) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tính từ ngày bắt tạm giam 17/10/2023.

1.2 Áp dụng khoản 1 Điều 255 BLHS, điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS.

Xử phạt bị cáo Trần Nhật Tr 02 (hai) năm 04 (bốn) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tính từ ngày bắt tạm giam 17/10/2023.

1.3 Áp dụng khoản 1 Điều 255 BLHS, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS. Xử phạt bị cáo Lê Văn L 02 (hai) năm 03 (ba) tháng tù.

Áp dụng Điều 56 BLHS tổng hợp hình phạt 02 năm 09 tháng tù cho hưởng án treo, tại bản án hình sự sơ thẩm số 21/2022/HSST ngày 07/6/2022 của TAND huyện Đắk Glong, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của 02 bản án là 05 (năm) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tính từ ngày bắt tạm giam 28/12/2023.

1.4 Áp dụng khoản 1 Điều 255 BLHS, điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS.

Xử phạt bị cáo Ngô Cao Ng 02 (hai) năm 03 (ba) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tính từ ngày bắt tạm giam 01/12/2023.

1.5 Áp dụng khoản 1 Điều 255 BLHS, điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS.

Xử phạt bị cáo Trịnh Xuân Q 02 (hai) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tính từ ngày bắt tạm giam 01/11/2023.

1.6 Áp dụng khoản 1 Điều 256 BLHS, điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị D 02 (hai) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tính từ ngày bắt thi hành án.

2. Về vật chứng vụ án: Căn cứ điểm a, khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự, điểm a, khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu, tiêu hủy các đồ vật mà Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đắk Glong đã thu giữ trong quá trình lập Biên bản vụ việc, đã được hoàn lại sau giám định.

(Đặc điểm vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 05/02/2024 giữa Cơ quan CSĐT Công an huyện Đắk Glong và Chi cục thi hành án dân sự huyện Đắk Glong).

Trả lại cho Ngô Cao Ng là chủ sở hữu hợp pháp 01 xe mô tô hiệu YAMAHA VARIO biển kiểm soát 48B1-705.09

Chấp nhận việc cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Đắk Glong ra Quyết định xử lý vật chứng số 03/QĐ-CQĐT ngày 12/01/2024 trả lại 01 điện thoại di

động nhận hiệu VSMART, 01 điện thoại di động nhận hiệu SAMSUNG, 01 điện thoại di động nhận hiệu OPPO cho chủ sở hữu hợp pháp là chị Nguyễn Thị D.

3. *Về án phí:* Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Buộc các bị cáo Nguyễn Huy H, Trần Nhật Tr, Lê Văn L, Ngô Cao Ng, Trịnh Xuân Q, Nguyễn Thị D mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí Hình sự sơ thẩm.

4. *Về Q kháng cáo:* Các bị cáo có Q kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Nông;
- Sở Tư pháp tỉnh Đắk Nông;
- VKSND huyện Đắk Glong;
- Công an huyện Đắk Glong;
- Chi cục THA huyện Đắk Glong;
- Bị cáo;
- Lưu HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thanh Phong